

Số: 11/QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY CHẾ VỀ HOẠT ĐỘNG CẤP MÃ CHỨNG KHOÁN TRONG
NƯỚC VÀ MÃ SỐ ĐỊNH DANH CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ TẠI TỔNG
CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán,

giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 05 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 111/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 81/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 09 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ công văn số 4664/UBCK-PTTT ngày 17 tháng 07 năm 2023 của UBCKNN về việc chấp thuận ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng thành viên thông qua việc ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ, Hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về hoạt động cấp mã chứng khoán trong nước và mã số định danh chứng khoán quốc tế tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 106/QĐ-VSD ngày 20 tháng 08 năm 2021 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế về hoạt động cấp mã chứng khoán trong nước và mã số định danh chứng khoán quốc tế tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh tại Tp.HCM, Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Trưởng phòng Đăng ký Chứng khoán, Chánh văn phòng Hội đồng thành viên, Trưởng các phòng thuộc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/cáo);
- HĐTV, BKS;
- Các SGDCK;
- Ban TGD;
- CN VSDC;
- Lưu: VPHĐTV, ĐK (b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**

Nguyễn Sơn



QUY CHẾ

VỀ HOẠT ĐỘNG CẤP MÃ CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC VÀ MÃ SỐ ĐỊNH DANH CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung

1. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSDC) thực hiện cấp và quản lý mã chứng khoán trong nước và mã số định danh chứng khoán quốc tế cho các chứng khoán được quy định tại Điều 149 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Việc cấp và đăng ký bảo lưu mã chứng khoán được thực hiện tại Trụ sở chính VSDC.

Điều 2. Cấp mã chứng khoán trong nước

1. Mã chứng khoán trong nước được VSDC cấp là duy nhất và không trùng lặp với các mã chứng khoán đã niêm yết/đăng ký giao dịch hoặc mã chứng khoán đã được VSDC cấp (trừ trường hợp thực hiện cấp mã chứng khoán trùng với mã đã bị hủy có thời hạn trên 10 năm).

2. Mã chứng khoán trong nước được cấp không phụ thuộc vào tên viết tắt đã đăng ký sở hữu bản quyền. VSDC xem xét cấp mã căn cứ vào các tiêu chí kỹ thuật của hệ thống giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán (sau đây viết tắt là SGDCK), tên viết tắt của công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư, tổ chức phát hành, sự lựa chọn mã của tổ chức phát hành (sau đây viết tắt là TCPH), thông tin về đợt phát hành chứng khoán, thông tin về chứng khoán cơ sở...

3. Mã chứng khoán trong nước do VSDC cấp được sử dụng thống nhất làm mã chứng khoán giao dịch của TCPH khi TCPH niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

Điều 3. Cấp mã số định danh chứng khoán quốc tế

1. Mã số định danh chứng khoán quốc tế (sau đây viết tắt là mã ISIN) được VSDC cấp trên cơ sở thỏa thuận đối tác với Hiệp hội các cơ quan cấp mã quốc gia (sau đây viết tắt là ANNA) và theo các nguyên tắc quy định của tổ chức này tại Bộ Tiêu chuẩn quốc tế ISO 6166 về chứng khoán và công cụ tài chính.

2. VSDC thực hiện cấp mã ISIN cho các loại chứng khoán phát hành tại Việt Nam và mã ISIN này được VSDC cấp đồng thời với mã chứng khoán trong nước trừ trường hợp đối với chứng khoán giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh,

VSDC cấp mã ISIN sau khi nhận được thông báo về mã chứng khoán trong nước từ SGDCK.

3. Mã ISIN được sử dụng thống nhất cho chứng khoán phát hành tại Việt Nam để giao dịch và thanh toán tại thị trường chứng khoán Việt Nam và quốc tế.

Điều 4. Nguyên tắc cấp mã chứng khoán

1. VSDC thực hiện cấp mã chứng khoán cho các chứng khoán đăng ký tập trung tại VSDC và các chứng chỉ quỹ mở khi có văn bản đề nghị cấp mã của TCPH.

2. Đối với công cụ nợ, chứng quyền có bảo đảm niêm yết và giao dịch trên SGDCK, VSDC cấp mã chứng khoán căn cứ theo hồ sơ đăng ký chứng khoán của TCPH.

3. Đối với chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa, VSDC thực hiện cấp mã chứng khoán khi nhận được Đơn đăng ký đấu giá bán cổ phần tại tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần (trường hợp đấu giá)/Đơn đăng ký bán cổ phần theo phương thức dựng sổ tại tổ chức quản lý sổ lệnh (trường hợp bán cổ phần theo phương thức dựng sổ) và các tài liệu kèm theo của Ban chỉ đạo cổ phần hóa.

4. Đối với quyền mua chứng khoán phát hành thêm, VSDC cấp mã chứng khoán cho các đợt phát hành quyền mua căn cứ theo văn bản của TCPH thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu thực hiện quyền mua.

5. Mã chứng khoán trong nước đối với các chứng khoán phái sinh giao dịch trên thị trường phái sinh thực hiện theo quy định của SGDCK. VSDC căn cứ vào mã chứng khoán do SGDCK cấp để cấp mã ISIN theo nguyên tắc quy định tại Điều 8 Chương II Quy chế này.

6. Đối với các loại chứng khoán phát sinh khác chưa quy định trong Quy chế này, VSDC quyết định việc cấp mã cụ thể căn cứ vào các văn bản pháp luật, tình hình thực tế và các tiêu chí được nêu tại Điều 2 Chương I Quy chế này sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN).

Điều 5. Nguyên tắc bảo lưu và cung cấp mã dự kiến

1. VSDC thực hiện cung cấp mã chứng khoán dự kiến hoặc bảo lưu mã chứng khoán theo văn bản đề nghị của TCPH.

2. Đối với cổ phiếu của các công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa, VSDC chỉ xem xét chấp thuận đăng ký bảo lưu mã cổ phiếu một lần duy nhất và thời gian VSDC bảo lưu mã cổ phiếu là 06 tháng kể từ ngày VSDC có văn bản thông báo chấp thuận.

3. Đối với công cụ nợ, thời gian VSDC bảo lưu mã chứng khoán dự kiến là 01 năm kể từ ngày VSDC có văn bản thông báo chấp thuận.

5. Sau thời hạn bảo lưu nêu trên, nếu các TCPH không thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSDC, VSDC có quyền hủy bỏ mã đã cung cấp dự kiến hoặc bảo lưu để cấp cho TCPH khác.

Điều 6. Nguyên tắc hủy/sử dụng lại mã chứng khoán

1. Hủy mã chứng khoán

a. Mã chứng khoán đã cấp bị hủy trong trường hợp TCPH hủy đăng ký chứng khoán.

b. Khi TCPH hủy đăng ký chứng khoán, VSDC hủy mã chứng khoán trong nước và mã ISIN của các tổ chức đó.

c. Mã chứng khoán cho các đợt phát hành quyền mua hết hiệu lực sau khi kết thúc thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua và đăng ký đặt mua.

d. Mã chứng khoán trong nước và mã ISIN của chứng quyền có bảo đảm bị hủy khi chứng quyền có bảo đảm hủy đăng ký tại VSDC.

đ. Mã chứng khoán và mã ISIN của các chứng khoán giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh bị hủy khi đáo hạn hoặc bị hủy niêm yết theo quyết định của SGDCK.

e. Mã chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa bị hủy trong trường hợp không đủ điều kiện tổ chức đấu giá/bán cổ phần theo phương thức dựng sổ hoặc đợt đấu giá/đợt bán cổ phần theo phương thức dựng sổ không thành công.

2. Sử dụng lại mã chứng khoán

Trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hủy mã chứng khoán, VSDC không sử dụng lại mã trong nước và mã ISIN đã hủy bỏ để cấp cho bất kỳ TCPH khác, trừ các trường hợp sau:

a. TCPH có mã chứng khoán bị hủy làm thủ tục đăng ký chứng khoán lại và đề nghị được sử dụng lại chính mã chứng khoán đã hủy.

b. TCPH hình thành sau hợp nhất đề nghị được sử dụng lại mã chứng khoán đã bị hủy của TCPH bị hợp nhất sau khi có ý kiến của UBCKNN.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ MÃ CHỨNG KHOÁN

Điều 7. Quy định về mã chứng khoán trong nước

1. Cổ phiếu

Mã cổ phiếu bao gồm 3 ký tự được quy định như sau:

- 3 chữ cái in hoa

hoặc - 2 chữ cái in hoa và 1 ký tự số

hoặc - 1 chữ cái in hoa và 2 ký tự số

- Ký tự đầu tiên phải là chữ cái in hoa

2. Công cụ nợ

a. Trái phiếu Chính phủ

Mã trái phiếu Chính phủ bao gồm 9 ký tự được quy định như sau:

Tổ chức phát hành	Phương thức phát hành	Năm phát hành	Năm đáo hạn	Số thứ tự tại VSDC
1 ký tự	1 ký tự	2 ký tự	2 ký tự	3 ký tự

Trong đó:

- Ký hiệu TCPH: 1 ký tự là chữ cái in hoa

Trường hợp Trái phiếu do Kho bạc Nhà nước phát hành: 1 ký tự là chữ T;

Trường hợp các tổ chức khác: ký tự chữ cái in hoa đầu ký hiệu TCPH được VSDC quy định riêng căn cứ theo các tiêu chí được nêu tại Điều 2 Chương I Quy chế này.

- Ký hiệu phương thức phát hành: 1 ký tự là chữ in hoa

D : Đấu thầu

B: Bảo lãnh

L: Riêng lẻ

- Năm phát hành: 2 ký tự là ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm phát hành

- Năm đáo hạn: 2 ký tự là ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm đáo hạn

- Số thứ tự trái phiếu đăng ký tại VSDC trong năm: 3 ký tự là ký tự số

b. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

Mã trái phiếu Chính phủ bao gồm 9 ký tự được quy định như sau:

Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	Tổ chức phát hành	Năm phát hành	Số thứ tự tại VSDC
1 ký tự	3 ký tự	2 ký tự	3 ký tự

Trong đó:

- Ký hiệu Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh: 1 ký tự là chữ B

- Ký hiệu TCPH: 3 ký tự là chữ cái in hoa là tên viết tắt của TCPH

- Năm phát hành: 2 ký tự là ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm phát hành

- Số thứ tự trái phiếu đăng ký tại VSDC trong năm: 3 ký tự là ký tự số

c. Trái phiếu chính quyền địa phương:

Mã trái phiếu chính quyền địa phương bao gồm 9 ký tự được quy định như sau:

Tổ chức phát hành	Phương thức phát hành	Năm phát hành	Số thứ tự tại VSDC
3 ký tự	1 ký tự	2 ký tự	3 ký tự

Trong đó:

- Ký hiệu TCPH: 3 ký tự chữ in hoa là tên viết tắt địa phương nơi phát hành

- Ký hiệu phương thức phát hành: 1 ký tự là chữ in hoa

D: Đấu thầu

B: Bảo lãnh

L: Riêng lẻ

- Năm phát hành: 2 ký tự là ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm phát hành

- Số thứ tự trái phiếu đăng ký tại VSDC trong năm: 3 ký tự là ký tự số

d. Tín phiếu Kho bạc

Mã Tín phiếu Kho bạc bao gồm 9 ký tự được quy định như sau:

Tín phiếu	Tổ chức phát hành	Năm phát hành	Số thứ tự tại VSDC
2 ký tự	2 ký tự	2 ký tự	3 ký tự

Trong đó:

- Ký hiệu Tín phiếu: 2 ký tự là chữ TP
- Ký hiệu TCPH: 2 ký tự KB là chữ cái in hoa là chữ viết tắt của Kho bạc Nhà nước
- Năm phát hành: 2 ký tự là ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm phát hành
- Số thứ tự tín phiếu Kho Bạc đăng ký tại VSDC trong năm: 3 ký tự là ký tự số

đ. Công trái xây dựng Tổ quốc:

Mã công trái xây dựng Tổ quốc bao gồm 9 ký tự được quy định như sau:

Tổ chức phát hành	Phương thức phát hành	Năm phát hành	Năm đáo hạn	Số thứ tự tại VSDC
1 ký tự	1 ký tự	2 ký tự	2 ký tự	3 ký tự

Trong đó:

- Ký hiệu Công trái xây dựng Tổ quốc: 1 ký tự là chữ C
- Ký hiệu phương thức phát hành: 1 ký tự là chữ in hoa
D : Đầu thầu
B: Bảo lãnh
L: Riêng lẻ
- Năm phát hành: 2 ký tự là ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm phát hành
- Năm đáo hạn: 2 ký tự là ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm đáo hạn
- Số thứ tự trái phiếu đăng ký tại VSDC trong năm: 3 ký tự là ký tự số

3. Trái phiếu doanh nghiệp

a. Đối với trái phiếu niêm yết tại SGDCK Hà Nội

Mã trái phiếu doanh nghiệp bao gồm 9 ký tự được quy định như sau:

Tổ chức phát hành	Đặc tính trái phiếu	Năm phát hành	Số thứ tự tại VSDC
3 ký tự	1 ký tự	2 ký tự	3 ký tự

Trong đó:

- Ký hiệu TCPH: 3 ký tự, quy định giống mã cổ phiếu, trường hợp TCPH là doanh nghiệp niêm yết trên SGDCK: 3 ký tự này là mã cổ phiếu đã được cấp.

- Ký hiệu đặc tính trái phiếu: 1 ký tự quy định như sau

“1” : Trái phiếu trả lãi định kỳ

“2”: Trái phiếu chiết khấu

“3”: Trái phiếu trả lãi sau

“4”: Trái phiếu chuyển đổi

“5”: Trái phiếu kèm theo chứng quyền

- Năm phát hành: 2 ký tự là ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm phát hành

- Số thứ tự trái phiếu đăng ký tại VSDC trong năm: 3 ký tự là ký tự số

b. Đối với trái phiếu niêm yết tại SGDCK TPHCM/trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký tại VSDC

Mã trái phiếu doanh nghiệp bao gồm 8 ký tự được quy định như sau:

Tổ chức phát hành	Đặc tính trái phiếu	Năm phát hành	Số thứ tự trái phiếu phát hành tại doanh nghiệp trong năm
3 ký tự	1 ký tự	2 ký tự	2 ký tự

Trong đó:

- Ký hiệu TCPH: 3 ký tự, quy định giống mã cổ phiếu, trường hợp TCPH là doanh nghiệp niêm yết trên SGDCK: 3 ký tự này là mã cổ phiếu đã được cấp.

- Ký hiệu đặc tính trái phiếu: 1 ký tự quy định như sau

“1” : Trái phiếu trả lãi định kỳ

“2”: Trái phiếu chiết khấu

“3”: Trái phiếu trả lãi sau

“4”: Trái phiếu chuyển đổi

“5”: Trái phiếu kèm theo chứng quyền

- Năm phát hành: 2 ký tự là ký tự số thể hiện 2 số cuối của năm phát hành

- Số thứ tự trái phiếu đăng ký tại VSDC doanh nghiệp trong năm: 2 ký tự là ký tự số

4. Chứng chỉ quỹ

Mã chứng chỉ quỹ bao gồm 8 ký tự được quy định như sau:

Ký hiệu viết tắt nhóm sản phẩm quỹ	Ký hiệu viết tắt của loại quỹ	Mã viết tắt của Quỹ
2 ký tự	1 ký tự	5 ký tự

Trong đó:

- 2 ký tự đầu tiên: là chữ cái FU, ký hiệu viết tắt nhóm sản phẩm quỹ (Fund)

- 1 ký tự tiếp theo: là ký tự ký hiệu viết tắt thể hiện loại quỹ, cụ thể như sau:

C: Quỹ đầu tư dạng đóng (Close-ended fund)

O: Quỹ mở (Open-ended fund)

E: Quỹ hoán đổi danh mục (Exchange-traded fund)

P: Quỹ hưu trí (Pension fund)

H: Quỹ đầu cơ (Hedge fund)

- 5 ký tự tiếp theo: là ký tự số hoặc chữ thể hiện mã viết tắt của Quỹ.

5. Quyền mua chứng khoán phát hành thêm

Mã quyền mua bao gồm 09 ký tự được quy định như sau

Ký hiệu viết tắt nhóm sản phẩm chứng khoán đặc thù khác	Ký hiệu viết tắt quyền mua	Ký hiệu mã chứng khoán cơ sở	Năm phát hành quyền mua	Số thứ tự quyền mua phát hành trong năm
2 ký tự	1 ký tự	3 ký tự	2 ký tự	1 ký tự

Trong đó:

- 2 ký tự đầu tiên: là chữ cái MI, ký hiệu viết tắt nhóm sản phẩm chứng khoán đặc thù khác

- 1 ký tự tiếp theo: là chữ cái R, ký hiệu viết tắt của quyền mua

- 3 ký tự tiếp theo: là ký tự số hoặc chữ thể hiện mã chứng khoán cơ sở

- 2 ký tự tiếp theo: là năm phát hành của quyền mua

- 1 ký tự cuối: là ký tự số thể hiện số thứ tự quyền mua của mã chứng khoán cơ sở phát hành trong năm.

6. Chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền có bảo đảm bao gồm 8 ký tự được quy định như sau:

Ký hiệu viết tắt của loại chứng quyền	Tài sản cơ sở	Năm đăng ký	Thông tin của đợt đăng ký
1 ký tự	3 ký tự	2 ký tự	2 ký tự

Trong đó:

- 1 ký tự đầu tiên: Ký tự C đối với Call warrant (Chứng quyền mua) hoặc P đối với Put warrant (Chứng quyền bán).

- 3 ký tự tiếp theo: là thông tin tham chiếu đến tài sản cơ sở, cụ thể:

+ Với tài sản cơ sở là cổ phiếu: sử dụng mã cổ phiếu trong nước do VSDC cấp

+ Với tài sản cơ sở có mã trong nước nhiều hơn 3 ký tự (chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục, chỉ số chứng khoán theo mã chỉ số do SGDCK cấp...): sử dụng ký tự chữ và số viết tắt hoặc các ký tự số từ 001 đến 999 để tham chiếu. VSDC thông báo danh sách quy đổi trong trường hợp các những mã chứng khoán có mã trong nước nhiều 3 ký tự theo các số từ 001 đến 999

- 2 ký tự tiếp theo: thể hiện năm đăng ký của chứng quyền;
- 2 ký tự cuối: thể hiện thứ tự của đợt đăng ký chứng quyền theo mã chứng khoán cơ sở trong năm của tất cả các tổ chức phát hành chứng quyền (đợt 1: 01, đợt 2: 02, đợt 3: 03, từ đợt 100 trở đi: dùng 26 ký tự trong bảng chữ cái tiếng Anh để thể hiện, ví dụ đợt 100: A0; đợt 101: A1; đợt 200: B0, đợt 201: B1.. VSDC thông báo danh sách quy đổi trong trường hợp đợt đăng ký trong năm từ 100 đợt trở lên).

Điều 8. Quy định về mã ISIN

Mã ISIN bao gồm 12 ký tự chữ và số được quy định như sau:

Mã quốc gia của TCPH chứng khoán	Mã chứng khoán trong nước	Ký tự kiểm tra
2 ký tự	9 ký tự	1 ký tự

Trong đó:

- Mã quốc gia của TCPH chứng khoán: 2 ký tự chữ là VN (mã của Việt Nam theo Tiêu chuẩn quốc tế ISO 6166).
- Mã chứng khoán trong nước: 9 ký tự số và chữ.
 - + Trường hợp các mã trái phiếu chính phủ trong nước đã cấp trước đây có 10 ký tự khi chuyển đổi sang mã ISIN được thực hiện như sau:
 - Đối với các trái phiếu do Kho bạc Nhà nước phát hành: thay 2 ký tự đầu “CP” bằng ký tự “T”
 - Đối với các mã do Ngân hàng Phát triển phát hành: thay 2 ký tự đầu “QH” bằng 1 ký tự “B”
 - + Trường hợp các mã trái phiếu chính phủ có chứa ký tự “_” trong mã trái phiếu khi chuyển đổi sang mã ISIN sẽ bỏ ký tự “_”.
 - + Trường hợp các mã cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ trong nước có ít hơn 9 ký tự thì các chữ số 0 được thêm vào trước đó để đảm bảo có đủ 9 ký tự.
 - Ký tự kiểm tra: 1 ký tự là ký tự số được tính theo nguyên tắc quy định tại Tiêu chuẩn quốc tế ISO 6166.

Chương III

THỦ TỤC VÀ TRÌNH TỰ CẤP BẢO LƯU MÃ CHỨNG KHOÁN TẠI VSDC

Điều 9. Hồ sơ cấp/bảo lưu mã chứng khoán

1. Hồ sơ cấp mã chứng khoán

a. Đối với các TCPH thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSDC:

TCPH nộp Giấy đề nghị cấp mã chứng khoán (Mẫu 01/CMCK) kèm theo hồ sơ đăng ký chứng khoán. Việc cấp mã được thực hiện đồng thời với việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.

b. Đối với các chứng chỉ quỹ mở

Công ty quản lý quỹ nộp hồ sơ đề nghị cấp mã tại VSDC bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp mã chứng khoán (Mẫu 01/CMCK);
- Giấy phép thành lập quỹ mở do UBCKNN cấp (Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật).

c. Đối với các quyền mua TCPH không phải nộp hồ sơ đề nghị cấp mã cho quyền mua chứng khoán phát hành thêm tại VSDC. Việc cấp mã cho quyền mua chứng khoán phát hành thêm được VSDC thực hiện đồng thời với việc xử lý hồ sơ thực hiện quyền khi nhận được văn bản Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng của TCPH.

d. Đối với chứng quyền có bảo đảm, TCPH không phải nộp hồ sơ đề nghị cấp mã tại VSDC. Việc cấp mã cho chứng quyền có bảo đảm được VSDC thực hiện đồng thời với việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng quyền.

đ. Đối với cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được thực hiện đấu giá tại tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần hoặc được bán theo phương thức dựng sổ tại tổ chức quản lý sổ lệnh, hồ sơ cấp mã chứng khoán thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế hoạt động cấp mã chứng khoán, đăng ký, lưu ký, hủy đăng ký đối với cổ phần bán lần đầu theo phương thức đấu giá/phương thức dựng sổ của doanh nghiệp cổ phần hóa do Hội đồng thành viên VSDC ban hành.

e. Đối với chứng khoán phái sinh, VSDC căn cứ vào mã chứng khoán trong nước do SGDCK cấp để cấp mã ISIN theo quy định.

2. Hồ sơ đăng ký bảo lưu mã chứng khoán

a. Hồ sơ đề nghị bảo lưu mã chứng khoán tại VSDC của công ty đại chúng/doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa bao gồm:

- Giấy đề nghị bảo lưu mã chứng khoán (Mẫu 02/CMCK);
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương (Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật);
- Bản sao tài liệu xác nhận việc đã đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN (trường hợp công ty đại chúng).
- Bản sao Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa cho doanh nghiệp (trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa).

b. Trường hợp TCPH công cụ nợ đề nghị cung cấp mã chứng khoán dự kiến và bảo lưu tại VSDC, TCPH gửi văn bản đề nghị cung cấp mã chứng khoán dự kiến (Mẫu 03/CMCK).

Điều 10. Trình tự, thời gian xử lý

1. Đối với hồ sơ cấp mã

a. Thời gian xử lý cấp mã chứng khoán cho các chứng khoán đăng ký tập trung tại VSDC trùng với thời gian xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán. Thông tin mã chứng khoán được cấp được VSDC thông báo cùng với thông tin về chứng khoán đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.

b. Thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ cấp mã cho chứng chỉ quỹ mở/cổ phần của các doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện đấu giá tại tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần hoặc được bán theo phương thức dựng sổ tại tổ chức quản lý sổ lệnh là trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày nhận được bộ hồ sơ từ TCPH. Sau khi thực hiện cấp mã, VSDC gửi văn bản thông báo xác nhận thông tin mã chứng khoán được cấp cho Công ty quản lý quỹ/Ban chỉ đạo cổ phần hóa, SGDCK có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC.

c. Thời gian VSDC xử lý việc cấp mã chứng khoán cho đợt phát hành quyền mua chứng khoán trùng với thời gian VSDC xử lý hồ sơ thực hiện quyền. Thông tin mã quyền mua được VSDC thông báo cùng với thông tin thực hiện quyền trên Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu thực hiện quyền gửi cho các bên liên quan.

d. Thời gian VSDC xử lý việc cấp mã ISIN cho các chứng khoán phái sinh là trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày nhận được văn bản của SGDCK thông báo về mã chứng khoán trong nước của chứng khoán phái sinh. Sau khi thực hiện cấp mã ISIN, VSDC gửi văn bản thông báo xác nhận thông tin cấp mã ISIN cho SGDCK và công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC.

2. Đối với hồ sơ bảo lưu, cấp mã dự kiến

Thời gian VSDC xem xét, xử lý hồ sơ cung cấp mã chứng khoán dự kiến và bảo lưu là trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày liền sau ngày nhận được bộ hồ sơ từ TCPH. Sau khi thực hiện bảo lưu, cấp mã, VSDC gửi văn bản thông báo xác nhận thông tin mã chứng khoán được cấp cho TCPH có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tin về mã chứng khoán bảo lưu; mã chứng khoán trong nước và mã ISIN sau khi cấp được VSDC công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC để phục vụ cho việc tra cứu của các bên liên quan.

2. Thông tin về mã ISIN sau khi được cấp được VSDC gửi cho ANNA theo đúng quy định của ANNA về việc cấp và quản lý mã ISIN.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên liên quan liên hệ với VSDC để được hướng dẫn, giải quyết.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên VSDC quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.

(Ban hành kèm theo Quy chế về hoạt động cấp mã chứng khoán trong nước và cấp mã số định danh chứng khoán quốc tế tại VSDC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tổ chức phát hành (tên đầy đủ):

Tên giao dịch (bằng tiếng Việt):

Tên giao dịch (bằng tiếng Anh):

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Vốn điều lệ:

Số tài khoản: tại Ngân hàng:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập số:
ngày do: cấp.

Đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp mã chứng khoán cho chứng khoán do chúng tôi phát hành như sau:

- Tên chứng khoán:

- Loại chứng khoán:[\[1\]](#)

- Mã chứng khoán đề xuất:

Công ty cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các quy định về cấp mã chứng khoán do VSDC ban hành.

....., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

[\[1\]](#) Ghi rõ loại chứng khoán đề nghị cấp mã (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ...)

(Ban hành kèm theo Quy chế về hoạt động cấp mã chứng khoán trong nước và cấp mã số định danh chứng khoán quốc tế tại VSDC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ BẢO LƯU MÃ CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tổ chức phát hành (tên đầy đủ):

Tên giao dịch (bằng tiếng Việt):

Tên giao dịch (bằng tiếng Anh):

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Vốn điều lệ:

Số tài khoản: tại Ngân hàng:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ngày
do: cấp.

Đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chấp thuận cho công ty được đăng ký trước mã chứng khoán như sau:

- Tên chứng khoán:
- Loại chứng khoán: [\[2\]](#)
- Mã chứng khoán đề nghị bảo lưu:
- Lý do bảo lưu mã chứng khoán:

Công ty cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như các quy định về cấp mã chứng khoán do VSDC ban hành.

....., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

[\[2\]](#) Ghi rõ loại chứng khoán đề nghị bảo lưu mã (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ...)

(Ban hành kèm theo Quy chế về hoạt động cấp mã chứng khoán trong nước và cấp mã số định danh chứng khoán quốc tế tại VSDC)

TÊN TCPH

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Để chủ động cho việc phát hành trái phiếu Chính phủ/ trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh/tín phiếu Kho Bạc/công trái xây dựng Tổ quốc vào tháng/ quý/ năm, (tên TCPH) đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp mã chứng khoán dự kiến cho các trái phiếu/ tín phiếu/ công trái xây dựng Tổ quốc phát hành lần đầu của chúng tôi như sau:

- Kỳ hạn (tuần/ năm ...): số mã:

- Kỳ hạn (tuần/ năm ...): số mã:

Sau khi kết thúc tháng/ quý/ năm, chúng tôi sẽ thông báo cho VSDC số mã đã sử dụng/số mã chưa sử dụng để VSDC biết và xử lý.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)